

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:113/2021/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Trương Thị N, sinh năm 1974.

HKTT: Số 7, ngõ 247 đường Nguyễn Văn L, tổ 3, phường PĐ, quận LB, thành phố HN.

**Bị đơn:** Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1965

HKTT: Số 114 tổ dân cư số 3, phố Như Q, thị trấn Như Q, huyện VL, tỉnh HY.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị N và anh Hoàng Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về tình cảm vợ chồng:** Bà Trương Thị N và anh Hoàng Văn C thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Bà N và ông Chiến có hai con chung là anh Hoàng Công M, sinh năm 1996 và anh Hoàng Minh Q, sinh năm 2002. Anh M và anh Q đã trên 18 tuổi nên ông C và bà N không có nghĩa vụ phải nuôi dưỡng.

**Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức và ruộng nông nghiệp:** Bà N và ông C đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

**Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị N chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011540 ngày 01 tháng 11 năm 2021, bà N đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà N tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND tt NQ
- Lưu Hs vụ án

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thơm**

